TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOA LƯ – TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số:102/2020/QĐST-HNGĐ *V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn*	*Hoa Lư, ngày 21 tháng 12 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 120/2020/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2020 giữa: Anh Trần Quang L, sinh năm 1987; trú tại: Số nhà 15, phố Phong Q, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình và Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1992; ĐKHKTT: Số nhà 15, phố Phong Q, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; Chỗ ở hiện nay: Thôn Đại A, xã Ninh H, huyện H, tỉnh Ninh Bình;

- Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trần Quang L và chị Nguyễn Thị H.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về con chung: Giao cháu Trần Thị Quỳnh C, sinh ngày 10/4/2013 cho anh Trần Quang L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cho đến khi cháu C đủ 18 tuổi; Giao cháu Trần Gia B, sinh ngày 03/02/2010 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cho đến khi cháu B đủ 18 tuổi; anh Trần Quang L và chị Nguyễn Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau

và không được cản trở quyền thăm nom con chung. Khi cần thiết có quyền thay đổi việc nuôi con.

2.2 Về án phí: Anh Trần Quang L nhận nộp 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí thuận tình ly hôn được khấu trừ vào 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2010/01209, ngày 18 tháng 11 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình. Trả lại cho anh Trần Quang L 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Ninh Bình (1);*
- *VKSND huyện H (2);*
- *CCTHADS huyện H(1);*
- *Các đương sự; UBND phường N;*
- *Lưu hồ sơ vụ án;*
- *Lưu VP.*

THẨM PHÁN
(Đã Ký)

Vũ Quang Chung